SỞ Y TẾ THANH HÓA
TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Số: 18 /TM-HĐMS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thường Xuân, ngày 10 tháng 06 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty sản xuất, kinh doanh vắc xin trên toàn quốc

Để phục vụ hoạt động chuyên môn tại phòng tiêm vắc xin dịch vụ thuộc Trung tâm Y tế huyện Thường Xuân. Hội đồng mua sắm có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu: **Mua vắc xin phục vụ hoạt động dịch vụ tại phòng tiêm vắc xin 12 tháng (năm 2025 - 2026) thuộc Trung tâm Y tế huyện Thường Xuân**, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Thường Xuân

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

3. Họ và tên: Lê Thị Hà
Chức vụ: khoa Cận Lâm Sàng
Điện thoại: 0914679364

4. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Địa chỉ nhận báo giá: khoa Cận Lâm Sàng – Trung tâm Y tế huyện Thường Xuân. Địa chỉ: 242 Lê lợi, Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Thư báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong.

5. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 phút ngày 10/06 /2025 đến 17giờ 00 phút ngày 30 /06 /2025.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày nhà thầu ký báo giá.

II. Nội dung mời báo giá

7. **Danh mục các mặt hàng vắc xin *(tại phụ lục 1)*.**

Địa điểm cung cấp hàng hóa: Trung tâm Y tế huyện Thường Xuân. Địa chỉ 242 Lê lợi, Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ năng lực và phạm vi cung cấp hàng hóa, nhà thầu có thể chào giá một hoặc nhiều mặt hàng (trong tổng số 19 mặt hàng mà chủ đầu tư có nhu cầu mua sắm).

Trân trọng kính mời các Công ty cung cấp báo giá theo mẫu *(phụ lục 2)*.

Trung tâm Y tế huyện Thường Xuân Trân trọng thông báo!.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HĐMS

TM.HỘI ĐỒNG MUA SẮM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THƯỜNG XUÂN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Hà Ngọc Sơn

Phụ lục 1

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, CẤU HÌNH KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA

Kèm theo thư mời số: 18 /TM -HĐMS, ngày 10 tháng 06 năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Thường Xuân)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế, đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vác xin uốn ván hấp phụ (TT)	Giải độc tố uốn ván tinh chế	4	≥ 40 IU/0,5ml	thuốc tiêm	Ống	180
2	Huyết thanh kháng đốc tố uốn ván Tinh chế (SAT)	Globulin kháng độc tố uốn ván	4	1500 IU/1ml	thuốc tiêm	Ống	280
3	Heberbiovac HB20mcg/1ml phòng viêm gan b)	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg	5	20mcg/1 ml	thuốc tiêm	Lọ	70
4	Abhayrab(văc xin phòng bệnh dại)	Kháng nguyên tinh chế từ vi rút dại chủng L.Pasteur 2061/VERO	5	≥ 2,5 IU / 0,5ml	thuốc tiêm đông khô	Lọ	2950

5	Prevenar 13 0,5ml Inj 1's (Vắc xin phòng bệnh viêm phổi, viêm màng não, viêm tai giữa, nhiễm khuẩn huyết do phế cầu khuẩn)	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid của phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid của phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid của phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid của phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid của phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid của phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid của phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid của phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid của phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid của phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid của phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid của phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid của phế cầu khuẩn; Cộng với Protein vận chuyển CRM197.	1	Mỗi 0,5 ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid của phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid của phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid của phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid của phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid của phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid của phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid của phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid của phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid của phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid của phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid của phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid của phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid của phế cầu khuẩn 2,2mcg; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg.	thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bơm tiêm	179
6	Infanrix Hexa Vial 0,5ml 1's (Vắc xin kết hợp bạch hầu, ho gà, uốn ván, viêm gan B, bại liệt, Hib)	Biến độc tố bạch hầu; Biến độc tố uốn ván; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà (PT) và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) và Pertactin (PRN); Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B (HBV); Vi rút bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney); Vi rút bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1); Vi rút bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett); Polysaccharide của phế cầu khuẩn týp B cộng hợp với giải độc tố uốn ván	1	≥ 30 IU; ≥ 40 IU; 25 mcg; 25 mcg; 8 mcg; 10mcg; 40 DU; 8 DU; 32 DU; 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván	thuốc tiêm	Lọ	605
7	Varivax	Vi rút thủy đậu chủng Oka/Merck sống, giảm độc lực	1	≥1350 PFU/0,5ml	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	20
8	Synflorix Inj 0,5ml 1Dose (Phòng viêm màng não mủ - viêm phổi, viêm taii giữa do phế cầu khuẩn)	Polysaccharide của các týp huyết thanh $1^{1,2}$, $5^{1,2}$, $6B^{1,2}$, $7F^{1,2}$, $9V^{1,2}$, $14^{1,2}$, $23F^{1,2}$ và của các týp huyết thanh $4^{1,2}$, $18C^{1,3}$, $19F^{1,4}$	1	Mỗi 0,5ml có chứa 1mcg polysaccharide của các týp huyết thanh $1^{1,2}$, $5^{1,2}$, $6B^{1,2}$, $7F^{1,2}$, $9V^{1,2}$, $14^{1,2}$, $23F^{1,2}$ và 3 mcg của các týp huyết thanh $4^{1,2}$, $18C^{1,3}$, $19F^{1,4}$	thuốc tiêm	Lọ	330
9	Gardasil 9 9	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	1	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11 ; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18 ; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 59	thuốc tiêm	Lọ	164

10	HEXAXIM (Vắc xin kết hợp bạch hầu, ho gà, uốn ván, viêm gan B, bại liệt, Hib dạng hỗn dịch tiêm trong bơm tiêm nạp sẵn)	Giải độc tố bạch hầu; giải độc tố uốn ván; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT), Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA); Virus bại liệt (bất hoạt): Týp 1 (Mahoney), týp 2 (MEF-1), týp 3 (Saukett); Kháng nguyên bề mặt viêm gan B; Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) cộng hợp với protein uốn ván	1	Mỗi 0,5ml: Giải độc tố bạch hầu ≥ 20 IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25 mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Vi-rút bại liệt (bất hoạt): týp 1 (Mahoney) 40 DU, týp 2 (MEF-1) 8 DU, týp 3 (Saukett) 32 DU; Kháng nguyên bề mặt viêm gan B5 10 mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp B 12 mcg; (Polyribosylribitol Phosphate) cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg	thuốc tiêm	bơm tiêm	100
11	Vaxigrip tetra Phòng bệnh cúm	A/Brisbane/02/2018 (H1N1) – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190); A/South Australia/34/2019 (H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197); B/Washington/02/2019 – sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã); B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã)	1	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09-sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) 15 microgam HA; A/South Australia/34/2019 (H3N2)-sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197) 15 microgam HA; B/Washington/02/2019-sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) 15 microgam HA; B/Phuket/3073/2013-sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 microgam HA	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm, tiêm	Bơm tiêm	200
12	VA-Mengoc BC (Phòng bệnh viêm màng não mũ do não mô cầu nhóm B+C)	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C	5	Mỗi 0,5ml chứa Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B 50mcg; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C 50mcg	thuốc tiêm	Lọ	410
13	Vắc xin uốn ván bạch hầu hấp phụ (Td)	Giải độc tố uốn ván tinh chế; Giải độc tố bạch hầu tinh chế	4	Giải độc tố uốn ván tinh chế ít nhất 20 đvqt; Giải độc tố bạch hầu tinh chế ít nhất 2 đvqt	thuốc tiêm	ống	300
14	GCFlu Quadrivalent Phòng bệnh cúm	Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt Vi rút cúm A H1N1; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt Vi rút cúm A H3N2; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt Vi rút cúm B; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt Vi rút cúm B	2	Type A H1N1 - 15mcg; type A H3N2 - 15mcg; Type B - 15mcg; Type B-15mcg/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bơm tiêm	300

15	Vắc xin phòng lao (BCG)	BCG sống, đông khô	4	Mỗi ống (10 liều) chứa BCG sống, đông khô 0,5mg	Bột đông khô, Tiêm trong da	ống	60
16	MMR	Mỗi lọ đơn liều chứa: Meales Virus NLT 1000 CCID50; Mumps Virus NLT 5000 CCID50; Mumps Virus NLT 1000 CCID50	5	0,5ml/liều	Bột đông khô, pha tiêm	Lọ	300
17	Jevax	Vi rút viêm não nhật bản bất hoạt, tinh khiết- chủng Nakayama	4	1ml/ liều	Dung dịch tiêm	Lọ	60
18	Quimi - hib	Polysaccharide polyribosylribitolphosphate (PRP) cộng hợp với giải độc tố uốn ván.	5	10 mcg PRP cộng hợp với (20,8-31,25 mcg) giải độc tố uốn ván/0,5 ml	Hộp chứa 25 lọ 0,5ml, Dung dịch tiêm, Tiêm bắp	Lọ	200
19	Influvax tetra Phòng bệnh cúm	Vắc xin phòng cúm mùa	2	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021 (H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN- 010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR- 238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15mcg	Hỗn dịch, Tiêm bắp hoặc tiêm sâu dưới da	Lọ	884
Tổng cộng: 19 danh mục							

Phụ lục 2

(Kèm theo thư mời số: 18 /TM -HĐMS ngày 10 tháng 06 năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Thường Xuân)

Tên Công ty .....
Địa chỉ: .....
Mã số thuế: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Thường Xuân

Công ty ..... Địa chỉ .....

Căn cứ Công văn số..... ngày .....tháng.....năm của Trung tâm Y tế huyện Thường Xuân và khả năng cung ứng của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý cơ quan Bảng báo giá các mặt hàng sau:

STT	Nhóm TCKT	Tên thuốc/vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế, đường dùng	Quy cách đóng gói	Số đăng ký/ GPNK	Tuổi thọ	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá bán (vnđ)	Số lượng	Thành tiền (vnđ)	Giá kê khai/kê khai lại
1															
2															
3															
.....															
Tổng cộng: ..... mặt hàng															

Ghi chú:
- Đơn giá trên bao gồm thuế VAT và các chi phí khác, giao hàng tại kho của bên mua.
- Báo giá có hiệu lực từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../.....

....., ngày .... tháng .... năm ....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY BÁO GIÁ
(Ký tên, đóng dấu)